

# Phi Lộ

*Bình sinh thượng ái Tây hồ hảo!*<sup>1</sup>

Người ta thường nói, Trung Hoa có tám trăm hồ nước mang tên gọi Tây hồ, nhưng Tây hồ Hàng Châu thì vĩnh viễn là duy nhất, bởi nó là hóa thân của Tây Thi.

Khi Bạch Cư Dị nhậm chức tri phủ Hàng Châu, ông bắt đầu thực hiện công cuộc cải cách thủy lợi, đào đắp đê kè, kết quả chỉ trong vài năm ngắn ngủi đã biến Tây hồ khô cạn xác xơ thành một danh thắng bậc nhất của Đường triều. Để tưởng nhớ công lao của Bạch Lạc Thiên, người dân Hàng Châu đã lấy tên ông đặt cho con đê lớn đầu tiên của Tây hồ: Bạch đê.

Sau Bạch Cư Dị hai trăm năm, đến lượt Tô Đông Pha nhậm chức tri phủ Hàng Châu, một lần nữa cải tạo Tây hồ, nạo vét bùn lầy, đắp thêm một con đê lớn hơn nhiều. Từ đó, Tây hồ bắt đầu mang trên mình vẻ đẹp mới, duyên dáng và mỹ lệ...

oOo

---

<sup>1</sup> Bình sinh yêu nhất vẻ đẹp của Tây hồ.

## 1.

## Tà Vương tiểu sát nhân

Lôi Phong tự, Tây hồ, Hàng Châu.

Dân gian truyền tụng rằng Tây hồ có thập đại danh thắng, đứng thứ bảy trong số đó là cảnh mặt trời lặn trên chùa Lôi Phong.

Lúc này chính là một buổi hoàng hôn như thế.

Một cỗ kiệu bốn người khiêng đang chậm rãi tiến vào tam quan của ngôi chùa. Cỗ kiệu trang trí giản đơn, không màu mè hoa dạng, nhưng vẫn toát ra phong khí đại gia. Đường nét chạm trổ sắc sảo tinh tế cùng với sắc xanh lục của loại gấm thượng phẩm bọc ngoài khiến cỗ kiệu vừa có vẻ quý phái, lại vừa mang nét khiêm nhường thanh nhã.

Đoàn tùy tùng chỉ có năm người, bốn hán tử đeo đao thân hình khôi vĩ, mình mặc thanh y, tư thái ung dung đỉnh đạc, thoạt nhìn đã biết là bốn tay cao thủ nội gia. Đi bên cạnh là một thị nữ dâng hương, tay xách một lẵng hoa quả làm lễ vật.

Qua hết sân trước của ngôi chùa, cỗ kiệu liền theo những bậc đá từ từ tiến lên tòa bảo tháp của Lôi Phong tự. Cuối đời Nam Tống, Việt vương ra lệnh xây tòa Hoàng Phi tháp cao mười ba tầng, trên tường trong lòng tháp khắc kinh Hoa Nghiêm, có tượng mười sáu La Hán bằng đồng, kiến trúc uy nghi mà hùng vĩ. Tháp dựng trên nền ngọn tiểu sơn tên gọi Lôi Phong, nên về sau hậu nhân mới đổi tên thành Lôi Phong tháp. Từ tam quan lên tới chân tháp có tới một trăm lẻ tám bậc cấp, độ dốc không phải nhỏ, vậy mà cỗ kiệu như êm ả trôi đi trên sóng, tuyệt không va vấp chút nào, đủ thấy bốn phu khiêng kiệu đó tu vi cũng không phải tầm thường.

Bấy giờ mặt trời đã ngả về tây, như trái cầu lửa nằm lơ lửng nơi thiên nhai, rải một sắc nắng nhòa nhạt mà thê lương trùm lên vạn vật. Bóng tháp đổ dài trên mặt đất, phảng phất một nỗi buồn cô tịch không nói nổi thành lời.

Hán tử đi đầu giơ tay ra dấu, cỗ kiệu vừa tiến tới chân tháp liền dừng lại. Gã thông thả bước lên, nghiêng mình toan thông báo với chủ nhân là bọn họ đã tới nơi, chợt nghe một tiếng cú rúc như quỷ khóc vang lên phía rặng cây dưới tam quan ngôi chùa, không khỏi rùng mình ớn lạnh.

Đúng lúc này, từ trên đỉnh tháp vang lên một tiếng động kỳ dị, tựa như tiếng đại kỳ phần phật bay trong gió, lại dường như tiếng dạ điều vỗ cánh giữa đêm khuya. Chín người không hẹn mà gặp, đều ngẩng đầu nhìn lên.

Một bóng đen với đôi cánh xòe rộng như một con quái điều khổng lồ đang từ đỉnh tháp vùn vụt lao xuống. Bốn hán tử tiến lên phía trước, nhất tề bật đao sẵn sàng bảo vệ chủ nhân.

Tới khi còn cách mặt đất vài thước, con quái điều đột ngột uốn mình vọt lên, vẽ ra một đường cong sắc lẹm trong không gian, lao thẳng về cổ kiệu. Lúc này, bọn họ mới nhận ra đó kỳ thực là một hắc y nhân, trên lưng đeo một đôi cánh khổng lồ.

Người này khi còn cách cổ kiệu rất xa, đã liên tiếp bắn ra chín điểm hàn tinh; tám mũi cương tiêu chia làm bốn cặp đánh vào đầu gối bốn gã vệ sĩ và một ngọn phi châm bắn vào thụy huyết ả nữ tì.

Thủ pháp của y mau lẹ mà chuẩn đích, năm người bọn họ không kịp phản ứng đã trúng ám khí, tức thì quy xuống. Riêng hán tử thủ lĩnh võ công cao hơn nửa bậc, gắng gượng vươn mình lên, nghiêng rằng phản thủ chém ra một đao.

Hắc y nhân chừng như không thèm để ý tới đao chiêu của đối phương, chỉ khẽ nhún vai một cái, cánh chim bên trái đã quạt ra một luồng kinh lực, gân cánh chạm vào cương đao tóe lửa, hổ khẩu của hán tử nọ bị chấn động rách toạc. Hắc y nhân nương theo kinh lực của đao chiêu, thuận thế vọt lên phía trước, một thanh trường kiếm lấp lánh ánh bạc lẳng lẽ đâm ra.

Khi y đỡ đao đã đồng thời bắn ra thêm tám mũi tiêu nhằm vào bốn kiệu phụ; bốn mũi tới trước đánh gục hai người đứng sau, bốn mũi tới sau giờ mới đã thương hai người đứng trước. Cổ kiệu mất thăng bằng nhào xuống, vừa vặn đúng thời điểm y xuất thủ, nghiêng nhiên lao thẳng vào mũi kiếm.

Một chiêu tất sát này đã ngưng tụ kinh lực đến độ chói, kiếm chiêu còn chưa tới đích, kiếm kinh sắc bén đã chém đứt tấm rèm che kiệu làm hai nửa.

Đúng lúc đó, những tia nắng cuối cùng của buổi hoàng hôn bất ngờ hắt lên thân kiếm, phản chiếu ánh dương quang vào sâu bên trong cổ kiệu, soi tỏ dung mạo dịu dàng và thanh khiết của một nữ nhân.

Người ngồi trong tự nhiên thấy cổ kiệu chao đảo, còn đang bầy phần kinh ngạc, ba phần sợ hãi, bỗng thấy tấm rèm tách làm đôi, một lưỡi kiếm lóe lên như ánh chớp, phía sau là một đôi mắt sắc bén không kém gì đạo kiếm quang đang xoáy thẳng vào nàng. Y đeo một chiếc mặt nạ màu bạc che khuất nửa trên khuôn

mặt, đôi môi mím chặt phẳng phất một vẻ lãnh khốc khiến nàng bất giác rùng mình.

Ánh mắt phủ đầy sát khí của hắc y nhân vừa nhìn rõ khuôn mặt người trong kiệu, bỗng chuyển thành ngạc nhiên tột độ. Mũi kiếm còn cách cần cổ trắng ngần của nàng chưa đầy một tấc, y vội rung tay, kinh lực đột ngột phá sang hai bên, thanh trường kiếm lập tức bị chấn gãy thành nhiều mảnh.

Hắc y nhân điểm nhẹ mũi chân vào thành kiệu, tung mình lên không rồi nhảm rặng cây dưới chân núi lao vút đi. Được chừng mười trượng, y bỗng nhiên ngoảnh đầu nhìn lại, khóe môi lưỡng vuwng một nét cười kỳ dị.

Thiếu nữ vẫn ngồi đó, giữa những tia sáng lung linh lọt vào qua mấy mươi lỗ thủng do mảnh kiếm tạo nên ở hai bên thành kiệu, ngơ ngẩn nhìn theo bóng y như một cánh chim đêm phấp phới bay khuất dần trong nắng chiều chạng vạng.

oOo

## 2.

## Yêu cầu sát nhân

Thủy Nguyệt đình, Tây hồ, Hàng Châu.

Vầng trăng hạ huyền treo lơ lửng trên đầu đao của mái đình, tỏa ánh sáng lạnh lẽo đầy ảo mộng lên mặt nước hồ tĩnh lặng. Bình hồ thu nguyệt đã nổi danh một trong thập đại danh thắng của Tây hồ suốt mấy trăm năm nay.

Trong đình có hai người đàn ông đang đối ẩm.

Người thứ nhất ngoài năm mươi tuổi, râu ba chòm đã ngả sắc muối tiêu, năm ngón tay xương xương lạng lẽ xoay xoay chiếc chén thúy ngọc, ánh mắt già nua mà sắc bén.

Ông ta họ kép Hoàng Phủ, đơn danh có một chữ Tùng, ngoại hiệu Thiên dực thần ưng, là nhân vật thứ hai của Lục Liễu trang oai chấn Giang Nam.

Khi tiên hoàng mới đăng cơ, trong lúc vì hành Giang Nam đã bị phản tặc âm mưu hành thích, may được trang chủ của Lục Liễu trang là Cố Trường Phong cùng vị huynh đệ kết bái Hoàng Phủ Tùng xả thân cứu giá. Tiên hoàng vừa hồi kinh liền ban chiếu sắc phong Lục Liễu trang là Giang Nam đệ nhất trang, tập tước bảy đời, ứng với bảy vết thương bảo giá trên người Cố trang chủ.

Cố trang chủ là người không có tham vọng chính trị, tuy được ân tứ nhưng ít giao du với giới quan trường, thực chất là người trong giang hồ. Dù vậy đương kim hoàng đế đối với Lục Liễu trang vẫn thập phần ân sủng, trong võ lâm vừa có tin đồn Cố trang chủ bị ám sát bất thành, lập tức phái đặc sứ tới Hàng Châu phủ dụ.

Viên đặc sứ ấy họ Tần tên Sương, tập tước nhất đẳng hầu, thuở nhỏ là bạn đồng song với hoàng đế, sau khi trưởng thành càng được sủng ái hơn, làm tới Đông các Đại học sĩ, ngày thường luôn túc trực ở thư phòng của hoàng thượng, chính là nhân vật đang ngồi đối diện với Hoàng Phủ Tùng trong Thủy Nguyệt đình.

Vị đại học sĩ này mắt ưng mày kiếm, trong nhẵn thần ẩn hiện vẻ u trầm lãnh đạm hiếm thấy ở tuổi thanh niên, nét mặt có phần xanh xao yếu đuối như người mang trọng bệnh. Chàng phụng khẩu dụ hoàng thượng tới Lục Liễu trang, đã lưu lại được hai ngày. Hôm nay trời đêm trong trẻo, hầu gia tỏ ý muốn đi Tây hồ



ngoạn cảnh, Cố trang chủ liễn đặc biệt phái nghĩa đệ Hoàng Phủ Tùng đi theo bồi tiếp đặc sứ của hoàng thượng.

Tính tình vị hầu gia này trầm mặc tĩnh lặng, đã cho nô bộc hầu cận lui về từ sớm, chỉ còn lại chàng và vị quản gia của Lục Liễu trang cùng nhau chuốc chén.

Tần Sương chừng như trong lòng chất chứa nhiều tâm sự, trầm ngâm không nói, chống một cây trúc can màu xanh ngọc, tập tễnh bước ra ngoài hiên. Chân trái chàng bị tật từ nhỏ, dáng đi vì vậy không được dễ coi cho lắm.

Hoàng Phủ Tùng đã hơn ba mươi năm lặn lội giang hồ, ngày thường gặp gỡ toàn những hảo hán râu hùm hàm én, nên nhìn vị hầu gia trẻ tuổi này cũng có phần nào không thuận mắt. Ông ta ngoài mặt tuy vẫn giữ đúng lễ tiết, nhưng trong lòng lại tự nhủ đặc sứ của đấng kim thượng thật chẳng nên là một tay thư sinh mặt trắng yếu ớt bệnh tật như vậy chút nào!

Lúc này vầng khuyết nguyệt đã tàn, chỉ còn lại vài điểm hàn tinh lấp lánh trên bầu trời đêm. Tiếng địch của một người ngư phủ đâu đây bỗng ngân vang trên mặt hồ, làm cho màn đêm lạnh lẽo càng thêm phần thê lương tịch mịch.

Tần Sương đứng dựa vào cột, gác cây gậy trúc vào lan can, tay phải đưa lên sửa cây trâm cài trên búi tóc, tay trái nâng ly rượu Ngũ hoa hướng về bóng trăng tà, ngẩng đầu thở dài một tiếng, khe khẽ ngâm câu tuyệt cú của Triệu Hổ: *Tàn tinh kỷ điểm nhận hoành tái...*

Hoàng Phủ Tùng, với bản năng của một con sói già, bỗng nhiên thấy có điều bất diệu. Ông ta vừa kịp buột miệng: “Có sát khí!”, hai mũi cương châm đã từ bóng đêm xé gió đánh vào hai bên thái dương.

Thiên dực thần ưng lâm nguy bất loạn, tiềm vận nhu kinh lên ngọc trấn, lạnh tanh hai tiếng đã hững hờ hai ngọn cương châm vào lòng chén. Ông ta còn chưa kịp nở nụ cười khinh mạn, bỗng cảm thấy sát khí nồng nhiệt ủa vào từ phía lan can; giật mình hiểu ra hai mũi cương châm chỉ là thủ đoạn dương đông kích tây, nghĩ đến gã hầu gia yếu đuối văn nhược kia, trong lòng không khỏi thầm kêu khổ.

Tần Sương vừa ngâm hết câu thơ thứ nhất, từ trên mái đình bỗng có hai bóng đen thả mình lao xuống, hai thanh trường kiếm lóe lên dưới ánh trăng, veo veo nhằm yết hầu chàng đâm tới. Đồng thời, từ mặt hồ dưới lan can hai bóng đen khác rẽ nước vọt lên, hai cặp nga mi thủy thích nhất tề đánh vào bụng chàng.

Trong một sát na ngắn ngủi ấy, Tần Sương khẽ thở dài, tay phải vẫn tiếp tục gài mũi trâm cho ngay ngắn lại, tay trái buông chiếc chén ngọc ra, vung cây gậy trúc xanh lên. Chỉ nghe: “cạch” một tiếng, thân trúc đã tách làm hai nửa, một mũi

kiếm nhoáng lên như ánh chớp, đâm ra bốn chiêu tựa thiểm điện phá không, khi thu về vừa vặn lấy chiếc chén ngọc nằm yên bất động trên lưỡi kiếm, rượu trong chén vẫn chưa sánh ra ngoài lấy một giọt.

Lúc này, chàng mới chậm rãi ngâm nốt câu thơ thứ hai: *Trường địch nhất thanh nhân ý lâu...*<sup>2</sup>

Bốn người mặc áo đen đều bị tử thương, lần lượt rơi xuống mặt hồ, trong chốc lát đã chìm khuất không còn lưu lại dấu vết gì. Tần Sương đưa tay phải đỡ chén rượu, chúm môi thổi một hơi. Những vệt huyết tích tụ lại trên mũi kiếm thành một giọt máu lớn, bị kinh lực thổi bắn lên không trung, lóng lánh một sắc đỏ quý dị dưới bóng trăng đêm.

Hoàng Phủ Tùng nhìn theo những vòng sóng nhỏ loang ra trên mặt hồ nơi giọt máu vừa rơi xuống, ngẩn người im lặng hồi lâu, rồi đột nhiên thở dài một tiếng:

- Nếu hôm đó bên mình tiên đế có một người như hầu gia, hắc Lục Liễu trang sẽ chẳng có cơ hội trở thành Giang Nam đệ nhất trang.

Tần Sương không nhìn lại, khước môi thoảng nét cười thâm thúy, hờ hững thốt:

- Hoàng Phủ đại hiệp, quá lời rồi!

oOo

---

<sup>2</sup> Vài điểm sao tàn, nhận bay qua ải; địch ngân một tiếng, người dựa bên lầu.

## 3.

## Phong hà tiểu sát nhân

Khúc viện, Tây hồ, Hàng Châu.

Trong làn sương mờ bâng lảng, một bóng người đang thong thả bước đi trên một cây cầu đá. Y dừng chân giữa thạch kiều, nghiêng đầu ngẩng mặt lên trời, hai tay dang rộng như muốn hít đầy lồng ngực thứ không khí ẩm ướt của Tây hồ.

Ánh sáng yếu ớt của hai ngọn nghinh phong đăng ở đầu cầu không đủ soi tỏ dung mạo y, nhưng cũng đủ làm vạt trường bào huyết dụ ướt đầm sương đêm của y lóng lánh ánh bạc một cách tinh oanh mà kỳ lạ.

Nơi y đứng lúc này là Ngọa Long kiều bắc ngang Nhạc hồ, phía xa là Khúc viện, đệ nhất tửu phường của thành Hàng Châu. Nhạc hồ kỳ thực là một đầm sen lớn ăn thông với Tây hồ, tiết trời tuy đã sang thu nhưng sen vẫn chưa tàn. Mùi hương nồng nàn của những tửu vừa sơ chế hòa lẫn với mùi hương thanh khiết của hoa sen quyện vào trong gió mênh mang đầy mê hoặc.

Y ngửa cổ uống nốt ngụm rượu cuối cùng trong bình, đoạn gõ nhẹ chiếc bình không xuống thành cầu đá theo nhịp phách, làm vang lên những thanh âm du dương của bài tiểu lệnh Úc Giang Nam.

*Ngô tửu nhất bôi xuân trúc điệp, ngô oa song vũ túy phù dung...<sup>3</sup>*

Bỗng đâu có một con thuyền nhỏ xuất hiện giữa rừng sen, từ từ bơi tới chân cầu. Người chèo thuyền là một a hoàn trạc mười tám tuổi, dung mạo nhẹ nhàng dễ ưa, tuy trẻ trung nhưng đầu mày cuối mắt đã xuất lộ vẻ phong tình. Thị nghiêng đầu thi lễ: “Tứ gia!”.

Người nọ cười lên khanh khách: “Yên Thúy, người thấy khúc tiểu điệu đó thế nào?”. Yên Thúy cúi đầu nhỏ giọng đáp: “Tiểu tì không rành âm luật, cái này phải để tam nương phẩm bình mới phải”.

Người nọ gật gù, trong giọng nói đã chệnh choáng hơi men: “Ừ! Nói phải lắm! Nào, để ta đi hỏi tam nương!”. Dứt lời, y men theo thành cầu đi xuống rồi

<sup>3</sup> Rượu đất Ngô một chén trúc điệp xuân, gái đẹp đất Ngô hai đóa phù dung say ngất.



bước lên thuyền. Yên Thúy khéo léo chống sào rời bờ, trong chốc lát chiếc thuyền con đã lại khuất trong rừng sen bát ngát của Nhạc hồ.

o0o

Người đàn ông trên cầu bây giờ đã ở trên một con thuyền khác trang hoàng lộng lẫy. Y ngả người tì tay vào chiếc gối thêu, tay cầm ly rượu ướp hương sen, ánh mắt nóng bỏng xoáy thẳng vào thiếu phụ ngồi đối diện. Ánh nến mờ ảo hắt lên bờ vai trần trắng muốt của nàng, toát ra một vẻ lả lơi đầy dụ hoặc.

Thiếu phụ gạt cây cổ cầm sang một bên, trên khuôn mặt đỏ hồng vì hơi rượu nở một cười tiêu hồn nói: “Tứ gia, hôm nay tứ gia say quá rồi, để thiếp dìu tứ gia đi nghỉ!”. Người nọ phá ra cười sảng khoái, nhao người tới nhấc bổng nữ nhân lên, loạng choạng bế nàng đặt lên giường, rồi chùng như không còn đủ hơi sức, y buông nàng ra, nằm vật xuống, khoe môi vẫn lưỡng vượng một nụ cười.

Thiếu phụ, như một người vợ khéo chiều chồng, thành thực cởi giày và áo khoác cho y, rồi cúi xuống toan đỡ y nằm thẳng lại. Bỗng y nhồm dậy ôm choàng lấy nàng, đặt lên môi nàng một nụ hôn nồng nhiệt, rồi xoay người đè nàng nằm ngửa trên giường, cười tủm tỉm: “Một ly cuối cùng nhé! Như mọi khi!”.

Nàng chỉ bĩu môi không đáp, đôi mắt nhắm lại dề mê và dâng hiến. Người đàn ông đưa tay lên vén chiếc yếm màu hồng nhạt của nàng lên, để lộ chiếc eo thon trắng ngần như cẩm thạch. Y vươn tay cầm lấy chiếc bình bạch ngọc, chậm rãi rót rượu lên rốn nàng, từng chút, từng chút một.

Tới khi rượu đã đầy trên bụng nàng, y cúi xuống, tư thái đầy vẻ hân thưởng như đối với một tuyệt tác của tạo hóa, hút một hơi cạn sạch. Rồi y đưa bàn tay trắng trẻo nhưng đầy những vết sẹo nhỏ xíu đặt lên bụng nàng, âu yếm vỗ nhẹ một cái.

Thiếu phụ rùng mình, mở bừng hai mắt nhìn y với một vẻ kinh nghi kỳ lạ.

Người đàn ông cười cười lặng lẽ, rồi bỗng thở dài:

- Ba trăm năm về trước, có một người đàn bà đẹp tuyệt trần đã phản bội người chồng kết tóc xe tơ bỏ đi theo một gã đàn ông khác. Người chồng thống hận vợ mình khôn xiết, nhưng nhan sắc của nàng có một mị lực kinh người khiến ông ta không thể nào nhẫn tâm hạ sát nàng được...

Thiếu phụ thấy y như vậy không khỏi ngạc nhiên, nhưng cuối cùng không nén nổi sự tò mò, liền hỏi: “Rồi sao nữa?”. Y chậm rãi tiếp:

- Ông ta biết mình đối với người đàn bà đó tuy chỉ còn oán hận, nhưng với hình hài nàng thì mãi mãi vẫn si mê, nên suốt mười năm đã âm thầm khổ luyện một môn tuyệt học. Tương truyền ông ta có thể dùng âm kinh đánh nát mặt thạch bàn, nhưng bùa đậu phụ nằm trên bàn vẫn không suy chuyển chút nào. Tuyệt kỹ ấy có tên gọi Thấu ngọc tối tâm chưởng.

Thiếu phụ nét mặt tái đi, run giọng hỏi: “Vì sao lại như vậy?”

Người đàn ông lúc này trong ánh mắt đã không còn một chút hơi men nào, đáp lại một cách hững hờ mà chua xót: “Vì ông ta muốn giết chết vợ mình một cách tàn khốc nhất, nhưng lại không muốn tổn thương tới thân thể nàng!”.

Lúc này, một dòng máu đỏ tươi từ chân giường đã lan ra giữa nền nhà. Y vung tay phá nát lớp gỗ thành giường, lôi từ bên trong ra thi thể một gã đàn ông mặc dạ phục, trên nét mặt còn giữ nguyên vẻ ngạc nhiên tột độ...

Vừa nhìn thấy thanh đoản kiếm hình dáng kỳ lạ trong tay xác chết, trong giây lát nhãn thần y bỗng thoáng qua một thứ biểu tình bi thương và thống khổ. Y thở dài một tiếng, chậm rãi cúi xuống đi giày, mặc lại tấm trường bào, đoạn gỡ thanh đoản kiếm lặng lẽ đặt xuống trước mặt thiếu phụ rồi bỏ lên mũi thuyền...

oOo

Người đàn ông đứng bất động trên chiếc thuyền con, trầm ngâm nhìn về phía trước, khẽ nói: “Yên Thúy, cảm ơn người!”. Ả nữ thì lẳng lặng chèo thuyền, nghiêng đầu chùi nước mắt vào tay áo, khẽ hỏi: “Tứ gia, chẳng lẽ người không thể...”

Y giờ tay lên, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, chặn câu hỏi của ả nữ thì ngưng lại giữa chừng, đoạn chìa ra một tờ ngân phiếu, trầm giọng thốt:

- Ngay đêm nay người phải rời khỏi Hàng Châu. Tờ ngân phiếu này trị giá hai ngàn lạng bạc, có thể đổi thành hiện kim ở bất kỳ đâu. Người giữ lấy phòng thân, kiếm lấy một người chồng tử tế, ráng đừng trở lại chốn yên hoa này nữa.

Phía sau lưng y, chiếc du thuyền lộng lẫy ngập tràn trong lửa đang từ từ chìm xuống, khuất dần trong bóng hà hoa.

## 4.

## Đoạn kiều tiểu sát nhân

Đoạn Kiều. Tây hồ, Hàng Châu.

Trong thập đại danh thắng của Tây hồ, đứng thứ nhất chính là Đoạn kiều tàn tuyết. Cây cầu đá này là điểm phân chia thủy tuyến giữa Lý hồ và Ngoại hồ, cái tên Đoạn kiều không rõ đã có tự bao giờ, tương truyền đây chính là nơi Bạch nương tử gặp gỡ Hứa Tiên. Huyền thoại về duyên phận éo le của Bạch xà và chàng thư sinh đa tình năm xưa khiến cảnh vật nơi đây vốn đã đẹp đẽ vô song lại thêm mấy phần phong lưu lãng mạn.

Khung cảnh chốn này vẫn ngập trong màu tuyết trắng lạnh đậm của mùa đông, nhưng một điểm dương khí ấm áp của xuân phong đã bắt đầu lan tỏa khắp Tây hồ. Mặt nước dưới chân cầu tuy vẫn lạnh lẽo như một khối bạch bích khổng lồ, nhưng tuyết trên mặt cầu đã bắt đầu tan rã.

Bình minh lúc này còn chưa ló dạng, cư dân thành Hàng Châu vẫn đang chìm trong giấc ngủ cuối đông ngọt ngào và ấm áp.

Trên bờ đê phía đông xuất hiện một nữ lang mặc hắc y, chậm rãi bước lên đầu cầu. Màu đen của y phục hòa vào màu đen của mái tóc nàng bay phất phơ trong gió, nổi bật trên nền tuyết trắng.

Nữ lang nọ đi tới giữa cầu, bỗng nhiên dừng lại, đôi mắt băng lãnh hướng về gốc liễu cổ thụ nằm lẻ loi bên kia bờ hồ, lạnh lùng thốt:

- Quỷ Diện Điều, nếu người đã có dũng khí chờ đợi bản nhân thì cần gì phải lén lút thập thò như thế?

Từ sau gốc liễu, một hán tử trung niên mặt mày hung ác chuyển thân bước ra, cất tiếng cười khằng khặc:

- Thính lực quả nhiên ghê gớm, không hổ danh là cao thủ trong giới liệt nhân.

Nữ lang cười nhạt đáp:

- Con rùa rút đầu nhà người từ tái ngoại đào tẩu vào Trung nguyên, hôm nay lại dám công nhiên đón tiếp ta ở Đoạn kiều. Mạc Bắc tứ điều hẳn đã tề tựu đông đủ, xin mời ra tương kiến.

Nàng vừa dứt lời, một bóng người đã xuất hiện trên mũi chiếc thuyền nhỏ đậu sát chân cầu. Người này trạc ngoài năm mươi, hai hàng lông mi màu vàng sậm rủ xuống khuôn mặt sẫm thâm, ánh mắt thấp thoáng vẻ ngoan độc, chậm rãi nói:

- Cô nương, Mạc Bắc tứ điều và cô nương vốn không thù không oán, nếu cô nương có thể bỏ qua cho tam đệ một lần này, anh em tại hạ cảm kích vô cùng.

Nữ lang hồ hững đáp:

- Nếu y có thể tự bó tay chịu trói, bản nhân cũng cảm kích vô cùng.

Phải biết Mạc Bắc tứ điều hai mươi năm nay hoành hành vô pháp vô thiên, lần này nhún mình cầu xin người khác đã là chuyện chưa từng có, ai dè nữ nhân nọ tuyệt không nhân nhượng chút nào. Người trên thuyền vẫn giữ vẻ thâm trầm, cười nhẹ một tiếng:

- Nghe nói Hình bộ treo giải cái đầu của Liêu tam đệ một ngàn lạng bạc, bọn tại hạ có thể kính tặng cô nương ba ngàn lạng, không biết cô nương nghĩ thế nào?

Nữ lang còn chưa kịp lên tiếng, hai bóng người bỗng từ gập cầu xuất hiện, bên tả một mũi thiết xích, bên hữu một ngọn luyện tử thương, nhất tề công kích. Cùng lúc đó, Quỷ Diện Điều ném ra bảy mũi độc lăng; người trên thuyền cũng lăng không xuất thủ, Ngạc nha hoàn sắc bén vô tỉ trong tay y đã bay vút về phía nàng.

Hắc y nữ lang cười lên một tiếng lãnh lót, thân hình tà tà bay lên, hai ống tay áo dài thướt tha trong gió, phong tư tuy diễm lệ như Phi Yến múa điệu Nghê thường vũ y, nhưng trong động tác lại ẩn tàng một thứ sát khí ghê người.

Tay áo nàng như một vầng mây đen phủ lên đầu hán tử sử luyện tử thương.

Gã còn chưa kịp định thần, thủ cấp đã bị giật đứt lìa khỏi cổ, máu phun tung tóe. Nàng khẽ điểm mũi chân đè xuống sợi thiết xích vừa đánh tới, tay áo bên phải vung lên cuốn lấy bảy mũi độc lăng, đúng lúc phi hoàn vừa bay đến.

Nữ lang công nhiên bắt lấy chiếc vòng dây gai nhọn hoắt đó, thuận thế chém xuống, thiết hoàn cắm ngập vào vai hán tử thứ hai sâu tới nửa thước.

Người trên thuyền chính là lão đại Kim Mi Điều, kẻ thâm độc thủ đoạn nhất trong tứ điều. Gã ngoài mặt tỏ ra nhún nhường e sợ, kỳ thực muốn dẫn dụ đối phương phân tâm hòng tạo cơ hội cho Độc Nhãn Điều và Bạch Đầu Điều xuất thủ.

Chẳng ngờ gã còn chưa kịp tiếp cận đối phương đã thấy nhị đệ và tứ đệ thảm tử, bi phần gầm lên một tiếng, Ngạc vĩ đao thế như lòi điện nhắm đầu nữ lang chém xuống. Nàng ta thu thiết hoàn về, vung lên khóa chặt quai đao của đối phương.

Kim Mi Điều rất giỏi cận chiến, tý lực lại hùng hậu, thấy cơ hội này thì không khỏi mừng thầm trong dạ, liền thi triển Ứng trảo thủ liên miên giáp kích. Hữu thủ của nữ lang vẫn giấu trong tay áo, lạnh lùng hóa giải thế công của gã.

Thủ kinh của nữ lang cứng rắn như thép, Kim Mi Điều còn đang kinh ngạc, chợt nghe sống lưng lạnh buốt, hai mắt trợn lên đầy oán độc nhìn nàng rồi quy xuống. Thì ra nàng một mặt chiết chiêu, mặt khác đã ngấm dùng chân khổng chế sợi thiết xích, đá mũi dùi bay vòng ra sau đâm thẳng vào hậu tâm của gã.

Quỷ Diện Điều thấy huynh đệ đều táng mạng thì hồn phi phách tán, vội vã quay đầu bỏ chạy. Nữ lang không đuổi theo, chỉ vung cước đá ngọn luyện tử thương dưới đất bắn thẳng về phía y. Quỷ Diện Điều nghe tiếng gió rít liền quay đầu lại, vừa kịp huy đao gạt thương, một mũi độc lăng đã cắm phập vào trước trán.

Nữ lang ném thiết hoàn đi, hờ hững nhìn bốn xác chết máu loang trên tuyết trắng, khẽ thở dài:

- Nếu các người thức thời một chút, có phải đã giữ được bốn cái mạng, còn ta thì giữ được thêm mấy ngàn lạng rồi không.

— o0o —